TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:59/2022/QĐST- HNGĐ	*DC, ngày 24 tháng 5 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 108/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2022, giữa;

Nguyên đơn: Chị Lê Thị B, sinh năm 1993.

Địa chỉ: khối 6, thị trấn ĐL, huyện Đ, tỉnh N.

Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: xóm 3, xã DC, huyện D, N.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, Điều 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện, và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lê Thị B, sinh năm 1993 và anh Trần Văn T, sinh năm 1991. (Giấy chứng nhận kết hôn số 65/2016 giữa chị Lê Thị B và anh Trần Văn T, đăng ký kết hôn ngày 26/9/2016 tại UBND thị trấn ĐL, huyện Đ, N không còn giá trị pháp lý).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung Trần Lê Mai C, sinh ngày 13/9/2016 cho chị Lê Thị B được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị B mỗi tháng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) kể từ tháng 6 năm 2022 cho đến lúc con trưởng thành, hoặc có sự thay đổi về quyền nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và các vấn đề liên quan đến tài sản: Chị B, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị B, anh Trần Văn T thỏa thuận chị Lê Thị B chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) chị B đã nộp tại chi cục thi hành án Dân sự huyện D theo biên lai số 0001701 ngày 25 tháng 4 năm 2022. Trả lại cho chị Lê Thị B số tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng). Anh Trần Văn T phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

"Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều các 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự" (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Đoàn Thị Kiều Hương

Nơi nhận:
- *VKSND huyện D;*
- *Chi cục T.H.A D;*
- *UBND thị trấn ĐL, huyện Đ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*